

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tôn Phước Thuận;

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 26-12-2000; cư trú: số 389, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* anh Phan Minh N, sinh ngày 22-11-1992; cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-02-2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: chị T và anh N chung sống với nhau vào năm 2016. Đến năm 2019, vợ chồng có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp chứng nhận kết hôn số 14, ngày đăng ký 12-02-2019 theo bản sao trích lục kết hôn số 69/TLKH-BS ngày 12-02-2019 cấp cho chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Minh N.

Quá trình chung sống, chị T và anh N có được 01 đứa con chung Phan Nhựt Đăng, sinh ngày 26-01-2017 theo bản sao giấy khai sinh số 35, ngày đăng ký 12-02-2019 của Ủy ban nhân dân xã H.

Nguyên nhân ly hôn: trong thời gian vợ chồng sinh sống làm thuê tại Bình Dương. Cách đây khoảng 02-03 năm, anh N bắt đầu ham mê cờ bạc bằng hình thức lặc tài xỉu, đánh bài. Có lần anh N bị Công an Bình Dương nhắc nhở khi phát hiện anh N chơi cờ bạc.

Thấy anh N không chịu lo cho vợ con và ngày càng chơi cờ bạc nhiều hơn, thậm chí lấy tài sản trong nhà, mượn tiền bạc bên ngoài để đổ vào cờ bạc. Mặc dù chị T có khuyên nhưng anh N vẫn không chịu từ bỏ. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh N.

Khi ly hôn, chị T tự nguyện giao đứa con cho anh N trực tiếp nuôi con.

Chị T trình bày tự thỏa thuận về tài sản, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn do anh N chơi cờ bạc, gia đình có giáo dục tính tình anh N thì chỉ hứa hẹn nhưng không chịu sửa đổi. Thỉnh thoảng Tết, lễ thì anh N có về quê xã Hòa An sinh sống. Việc mâu thuẫn vợ chồng phát sinh vào năm 2020. Đến tháng 10 năm 2021 chính thức ly thân đến nay. Về con chung thì chị T tự nguyện giao con cho anh N trực tiếp nuôi con, do con sống từ nhỏ tới lớn bên nhà nội trông giữ. Bên cạnh bản thân chị T không có thời gian chăm sóc con. Chị T có ý kiến cấp dưỡng cho con 2.000.000 đồng/tháng nhưng không đề nghị Tòa án ghi nhận trong quyết định, bản án do tự cấp dưỡng khi thăm con. Về tài sản và nợ chung thì chị T trình bày không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị Kim T đã thực hiện đầy đủ các quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phan Minh N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải, không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, anh N vắng mặt không có lý do theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: anh N đánh bạc, không chăm lo gia đình, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn, không còn sống chung với nhau. Vì vậy,

mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn với anh N phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T tự nguyện giao con cho anh N trực tiếp nuôi con, cháu Đăng đang sống ổn định với anh N.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh N. Giao con Phan Nhựt Đăng, sinh ngày 26-01-2017 cho anh N trực tiếp nuôi con, anh N không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị T có đơn khởi kiện đối với anh N về yêu cầu ly hôn. Anh N có địa chỉ cư trú tại ấp Bình Thạnh 2, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị T và anh N xác lập quan hệ hôn nhân đều tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H cấp chứng nhận kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, chị T cho rằng do anh N thường xuyên cờ bạc làm phá tán tài sản vợ chồng, chị T và gia đình có khuyên nhưng anh N không chịu từ bỏ. Chị T chính thức ly thân với anh N khoảng tháng 10 năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thì kết quả xác định "...ban nhân ấp Bình Thạnh 2 không nắm việc mâu thuẫn, do chị T và anh N không thường xuyên sinh sống tại ấp Bình Thạnh 2, xã Hòa An, kể cả anh N nuôi con như thế nào thì không có thông tin cụ thể" theo biên bản xác minh ngày 30-3-2022.

[4] Mặt khác, kể từ khi Tòa án thụ lý, hòa giải, xét xử vụ việc hôn nhân và gia đình, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Hơn nữa, Tòa án tổ chức hòa giải vụ việc ly hôn nhưng anh N đều vắng mặt tại các phiên hòa giải của Tòa án nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[5] Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị T yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ do chị T và anh N có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, cả hai đã không còn sống chung với nhau khoảng hơn 06 tháng nay, bỏ mặc nhau, điều đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn thương

yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh N.

[6] Về ý kiến, yêu cầu nuôi con: chị T tự nguyện giao con chung Phan Nhựt Đăng, sinh ngày 26-01-2017 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng do con đang sống chung với anh N. Như vậy, ý kiến tự nguyện của chị T là không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và con đang sống ổn định với anh N. Theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị T, giao con Phan Nhựt Đăng, sinh ngày 26-01-2017 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngoài ra, chị T có ý kiến, yêu cầu Tòa án không ghi nhận trong quyết định, bản án về việc tự nguyện cấp dưỡng cho con và anh N cũng không có ý kiến, yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ nên anh N phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[7] Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung do không có. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: chị T phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn anh Phan Minh N.

Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Phan Minh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày đăng ký 12-02-2019 được Ủy ban nhân dân xã H cấp cho chị T và anh N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao con Phan Nhựt Đăng, sinh ngày 26-01-2017 cho anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh N không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Chị T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0010197 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Chị T có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh N vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân